

Số: 332/TM-YHB  
V/v mời báo giá sinh phẩm  
xét nghiệm năm 2024-2025 của  
Viện Y học biển

Hải Phòng, ngày 26 tháng 7 năm 2024

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Viện Y học biển có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm sinh phẩm xét nghiệm năm 2024-2025 của Viện Y học biển, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Y học biển  
Số 21 đường Võ Nguyên Giáp, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Trần Thị Thu Trang - Phó trưởng khoa Dược

Điện thoại: 0982.276559 hoặc 0225.3519687 (nhánh 411)

Email: khoaduoc@vinimam.org.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận văn bản giấy trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư, Viện Y học biển

- Hoặc nhận văn bản giấy trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Viện Y học biển (Kèm file điện tử qua email: khoaduoc@vinimam.org.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 7 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 06 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá yêu cầu báo giá: Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.

2. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm.

- Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- Website của Viện Y học biển (để công khai);
- Lưu: VT, TCKT, KD.

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN  
BỘ Y HỌC BIỂN  
PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

## PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Công văn số 332/TM-YHB ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện Y học biển)

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgG và IgM kháng HAV	<ul style="list-style-type: none"><li>- Test thử HAV IgG/IgM xét nghiệm sắc ký miễn dịch pha rắn để phát hiện nhanh, định tính và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút viêm gan A ở huyết thanh hoặc huyết tương người</li><li>- Test thử HAV IgG/IgM được thiết kế để đồng thời phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút viêm gan A ở huyết thanh hoặc huyết tương người. Test thử Bioline™ HAV IgG/IgM có 3 vạch được phủ sẵn trên bề mặt màng: “G” (vạch thử HAV IgG), “M” (vạch thử HAV IgM) và “C” (vạch chứng).</li><li>- Vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgG chuột (0,640±0,128 µg)</li><li>- Kháng nguyên: Kháng nguyên vi rút viêm gan A tái tổ hợp (1,5±0,3 µg)</li><li>• Dung dịch pha loãng bao gồm: 100mM dung dịch đệm phosphate (5 ml), Tween 20 (0,1 v/v%), natri azua (0,01 w/v%)</li><li>- Độ nhạy 97.6% k và độ đặc hiệu là 98%</li><li>- Thể tích sử dụng huyết thanh hoặc huyết tương chỉ là 5 µL và thời gian đọc kết quả là 20 phút</li></ul>	Test	1.600

2	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	<p>Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Được thiết kế để sử dụng trong quần thể có tỷ lệ nhiễm HCV cao hoặc những người có tiền sử phơi nhiễm/hành vi nhiễm HCV bao gồm cả phụ nữ mang thai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.4% (so với xét nghiệm xác nhận sử dụng RT-PCR)</li> <li>- 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng: Protein A – chất keo vàng (1,0±0,2 µg), vạch thử: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4, NS5) (1,5±0,3 µg), vạch chứng: Globulin miễn dịch dê kháng người (2,0±0,4 µg)</li> <li>- Thời gian trả kết quả: 5 – 20 phút</li> <li>- Thể tích mẫu sử dụng: 10µl</li> <li>- Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C</li> <li>- Không có phản ứng chéo với các mẫu Kháng thể HBs, CMV, HIV, Giang mai, Xoắn khuẩn <i>Borrelia burgdorferi</i>, EBV, HTLV, Ký sinh trùng <i>Toxoplasma</i>, <i>Chlamydia</i>, HBsAg, Cúm, <i>Trypanosoma cruzi</i> I /II</li> <li>- Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C</li> <li>- Thuộc Danh mục xét nghiệm nhanh HIV theo Chương trình Đảm bảo Chất lượng Chuỗi Cung ứng Y tế Toàn cầu (GHSC Eligible Diagnostic List)</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO, WHO PQ</li> </ul>	Test	3.700
---	---	---	------	-------

3	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng Syphilis	<p>Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng <i>Treponema pallidum</i> trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. - Đóng gói bao gồm: Test thử, Dung dịch pha loãng, Pipet mao quản, Kim chích tiết trùng, Miếng bông thấm cotton để lấy mẫu máu chích đầu ngón tay. - Độ nhạy: 99.3% và Độ đặc hiệu: 99.5% so với TPHA.- Test thử được phủ sẵn kháng nguyên <i>Treponema pallidum</i> tái tổ hợp (17kDa, 15 kDa) trên vùng vạch thử. - 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng - kháng nguyên <i>Treponema pallidum</i> tái tổ hợp (17, 15KDa) (<math>1,0 \pm 0,2 \mu\text{g}</math>); Vạch thử: Kháng nguyên <i>Treponema pallidum</i> tái tổ hợp (17, 15KDa) (<math>0,7 \pm 0,14 \mu\text{g}</math>); vạch chứng: Huyết thanh dê kháng <i>Treponema pallidum</i> (<math>0,75 \pm 0,15 \mu\text{g}</math>)- Thời gian trả kết quả: 5 – 20 phút- Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 10 uL; máu toàn phần: 20uL- Giới hạn phát hiện: ở ngưỡng pha loãng 256 lần của mẫu huyết thanh dương tính với giang mai- Không có phản ứng chéo với các mẫu HIV, HBV, HCV, HTLV, EBV, CMV, Chlamydia, cúm, ký sinh trùng <i>Toxoplasma</i>, bệnh nhân ung thư, xoắn khuẩn <i>Borrelia burgdorferi</i> IgG/IgM và <i>Trypanosomiasis</i> (<i>T.cruzi</i> I/II).- Không xảy ra tương tác với 34 hợp chất: Phụ nữ mang thai, cholesterol cao, bilirubin cao, yếu tố dạng thấp, mỡ trong máu, huyết tan, tự miễn, xơ gan do rượu, mang thai nhiều lần, Abacavir, Acetaminophen, Acid acetylsalicylic, Amoxicillin, Aspirin, Cholecalciferol, Cyclobenzaprine, Darunavir, Diclofenac, Ergocalciferol, Acid folic, Hydrochlorothiazide, Ibuprofen, Sắt clorua, Isoniazid, Acid L-ascorbic, Naproxen, Nevirapine, Pantoprazole, Magie sulfat, Metformin, Pyrazinamide, Rifampicin, Ritonavir, Acid salicylic- Kít thử hoạt động ổn định ít nhất 48 giờ sau khi mở túi nhôm. - Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ <math>55 \pm 1^\circ\text{C}</math>- Đạt tiêu chuẩn: CE, ISO- Được đánh giá bởi USAID.- Thuộc Danh mục xét nghiệm nhanh theo Chương trình Đảm bảo Chất lượng Chuỗi Cung ứng Y tế Toàn cầu (GHSC Eligible Diagnostic List )</p>	Test	7.100
---	--	---	------	-------

4	Test thử nhanh Dengue IgG&IgM Cassette	Phát hiện định tính các kháng thể kháng sốt xuất huyết IgM và/hoặc IgG trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần nhằm hỗ trợ chẩn đoán nhiễm sốt xuất huyết. Kháng nguyên virus sốt xuất huyết tái tổ hợp đã tiếp hợp với phân tử vàng, Kháng thể kháng IgM ở người hoặc Kháng thể kháng IgG ở người được cố định trên màng. Kháng nguyên virus sốt xuất huyết tái tổ hợp đã tiếp hợp với phân tử vàng, Kháng thể kháng IgM ở người hoặc Kháng thể kháng IgG ở người được cố định trên màng. + Độ nhạy: $\geq 97.6\%$ + Độ đặc hiệu: $\geq 96.3\%$	Test	4.000
5	Test thử nhanh Denge NS1 Antigen Cassette	Kháng thể kháng sốt xuất huyết NS1 đã tiếp hợp với phân tử vàng, Kháng thể kháng sốt xuất huyết NS1 bắt giữ. + Độ nhạy: 94.8% + Độ đặc hiệu: 100% Phát hiện định tính kháng nguyên NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần nhằm hỗ trợ chẩn đoán nhiễm sốt xuất huyết. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	4.000
6	Chất thử xác định nhóm máu Anti-D	Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng D được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. - Hiệu giá kháng thể 1:512 - Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2-8°C - Đóng gói 10ml/Lọ	Lọ	47
7	Xét nghiệm phát hiện HBeAb trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương	Phát hiện HBeAb trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, - Độ nhạy 95.6% - Độ đặc hiệu 99.3% - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Thành phần kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,16 $\mu\text{g}$ ); Vạch kết quả: Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,2 $\mu\text{g}$ ); Vạch chứng: Kháng thể đa dòng dê kháng chuột (0,88 $\mu\text{g}$ ). - Bảo quản ở nhiệt độ thường	Tst	100

8	Xét nghiệm phát hiện HBeAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người	<p>Phát hiện HBeAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần</li> <li>- Độ nhạy: 96.2% ; Độ đặc hiệu: 99.4% ;</li> <li>Khoảng tin cậy: 95%</li> <li>- Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,16 µg);</li> <li>- Vạch kết quả : Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,2 µg); Vạch chứng: Kháng thể đa dòng đề kháng chuột (0,88 µg)</li> <li>- Bảo quản ở nhiệt độ thường</li> </ul>	Test	1.200
9	Viêm gan E (HEV IgM)	<p>Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng Hepatitis E Virus</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương</li> <li>- Độ nhạy: 100 % ; Độ đặc hiệu: 99.49 %</li> </ul> <p>Thành phần Kit thử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kháng nguyên HEV tái tổ hợp (HEV recombinant antigen): 15 µg/ml</li> <li>- Avidin: 15µg/ml;</li> <li>- Kháng thể kháng chuỗi V-IgM người (Anti-human IgM µ-chain antibody): 2.5 mg/ml;</li> <li>- Biotin: 2.0 mg/ml.</li> </ul>	Test	600
10	Chất thử xác định nhóm máu Anti-AB	<p>Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng AB được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu.- Hiệu giá kháng thể 1:512- Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100%- Bảo quản ở 2-8°C- Đóng gói 10ml/Lọ</p>	Lọ	73
11	Chất thử xác định nhóm máu Anti-B	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng B được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu.</li> <li>- Hiệu giá kháng thể 1:512</li> <li>- Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100%</li> <li>- Bảo quản ở 2-8°C</li> <li>- Đóng gói 10ml/Lọ</li> </ul>	Lọ	73
12	Chất thử xác định nhóm máu Anti-A	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng A được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu.</li> <li>- Hiệu giá kháng thể 1:512</li> <li>- Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100%</li> <li>- Bảo quản ở 2-8°C</li> <li>- Đóng gói 10ml/Lọ</li> </ul>	Lọ	73

13	<p>Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B</p>	<p>Định tính phát hiện và phân biệt kháng nguyên vi rút cúm A (gồm H5N1 và H1N1) và B trong mẫu dịch mũi/ dịch họng/ dịch ty hầu/ dịch hút rửa mũi và ty hầu của người</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC ; Phân loại trang TBYT loại C</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu thử: Dịch mũi, họng, ty hầu, dịch rửa mũi và ty hầu</li> <li>- Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B</li> <li>- Vạch T1: Độ nhạy tương quan: 86,8% , Độ đặc hiệu tương quan: 94%</li> <li>- Vạch T2: Độ nhạy tương quan: 91,7% , Độ đặc hiệu tương quan: 97,5%</li> <li>- Thành phần Test thử: Cộng hợp vàng kháng thể kháng virut cúm A cộng hợp vàng kháng thể kháng virut cúm B</li> <li>- Vạch T1 kháng thể kháng kháng nguyên virut cúm A</li> <li>- Vạch T2 kháng thể kháng kháng nguyên virut cúm B</li> <li>- Vạch chứng kháng thể dê kháng IgG chuột</li> <li>- Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Adenovirus, HSV-1...</li> </ul>	Test	4.500
14	<p>Que thử phân tích nước tiểu</p>	<p>Các chỉ số đo: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose. Dải đo của các chỉ số:</p> <p>Leukocytes: 5-15 cells/<math>\mu</math> L  Nitrite: 13-22 <math>\mu</math> mol/L  Urobilinogen: 3.2-16 <math>\mu</math> mol/L  Protein: 0.15-0.3 g/L  pH: 5.0-9.0  Blood: 5-15 cells/<math>\mu</math> L  Specific Gravity: 1.005-1.030  Ketone: 0.5-1.0 mmol/L  Bilirubin: 3.3-17 <math>\mu</math> mol/L  Glucose: 2.8-5.5 mmol/L  Quy cách: 100 test/ hộp</p>	Test	67.500

15	Que thử nước tiểu 10TS	<p>Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG.</p> <p>- Dải đo của các chỉ số:</p> <p>Protein: 15-30mg/dL albumin  Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin  LeukoCyte: 5-15  Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion  Glucose: 75-125mg/dL  Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid  pH: 4.6- 8.0  SG: 1.001-1.035  Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL  Urobilinogen: 0.2EU/dL</p>	Test	14.000
16	Xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng HIV	<p>Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành vạch rõ ràng (3 vạch) và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần.</p> <p>- Nhạy với IgM trong giai đoạn nhiễm bệnh sớm</p> <p>- Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: <math>\geq 99.75\%</math>.</p> <p>- 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng: Kháng nguyên HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 tái tổ hợp – chất keo vàng (<math>1,0 \pm 0,2 \mu\text{g}</math>); Vạch thử 1: Kháng nguyên HIV -1 tái tổ hợp (gp41, p24) (<math>0,625 \pm 0,125 \mu\text{g}</math>); Vạch thử 2: Kháng nguyên HIV -2 tái tổ hợp (gp36) (<math>0,5 \pm 0,1 \mu\text{g}</math>); Vạch chứng: Huyết thanh dê có kháng thể HIV (<math>0,75 \pm 0,15 \mu\text{g}</math>).</p> <p>- Thời gian trả kết quả: 10 – 20 phút</p> <p>- Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 10 uL; máu toàn phần: 20uL</p> <p>- Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C</p> <p>- Không có phản ứng chéo với các mẫu thử tách máu, mẫu rối loạn đông máu, mẫu dương tính với kháng thể kháng HCV và mẫu máu phụ nữ mang thai.</p>	Test	12.480

17	Test định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người.- Độ nhạy: <math>\geq 98,4\%</math> (Khoảng tin cậy 96.2 - 100%); Độ đặc hiệu: <math>\geq 99,6\%</math> (Khoảng tin cậy 97.9 - 100%) - Thành phần: + Phức hợp vàng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs- keo vàng (<math>0.026 \pm 0.008 \mu\text{g}</math>), keo vàng - IgY gà (<math>0.032 \pm 0.009 \mu\text{g}</math>)- Thời gian trả kết quả: 20 phút- Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 100 <math>\mu\text{L}</math>; Không cần sử dụng dung dịch đệm cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. - Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C- Không có phản ứng chéo với các mẫu HCV, HAV, CMV, EBV, Parvovirus, HIV, VZV, Syphilis, Rubella, HTLV và HSV.- Kít thử ổn định ít nhất 20 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C- Ngưỡng phát hiện: 2 IU/ml- Đạt tiêu chuẩn: ISO</p>	Test	37.300
18	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 vi rút Dengue, kháng thể IgG và IgM kháng vi rút Dengue	<p>Xét nghiệm Dengue DUO là 1 xét nghiệm miễn dịch sắc ký dùng để phát hiện phân biệt cả hai virus kháng thể Dengue NS1 và kháng thể IgG và IgM kháng virus Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Các mẫu bệnh phẩm huyết tán, nhiễm mỡ, mật và những mẫu có chứa các yếu tố dạng thấp đã được khảo sát không gây nhiễu cho sản phẩm. Không cần dung dịch pha loãng với xét nghiệm Dengue NS1</p> <p>Thành thử Dengue NS1 Ag: - Phức hợp vàng: Hỗn hợp kháng thể chuột đơn dòng kháng dengue NS1 Ab (<math>0,0623 \pm 0,0200 \mu\text{g}</math>), chất keo vàng IgY từ gà (<math>0,050 \pm 0,015 \mu\text{g}</math>), vạch thử: Hỗn hợp kháng thể chuột đơn dòng kháng dengue NS1 Ab (<math>0,64 \pm 0,20 \mu\text{g}</math>), vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY (<math>0,64 \pm 0,20 \mu\text{g}</math>)</p> <p>Thành thử Dengue IgG/IgM</p> <p>Có nghiên cứu đánh giá hiệu năng trên cả nhóm bệnh nhân nhiễm nguyên phát và nhiễm thứ phát. Có nghiên cứu đánh giá hiệu năng trên các sub-type DENV</p> <p>Tiêu chuẩn ISO, CE</p>	Test	120

19	Khay thử định tính phát hiện kháng nguyên SARS-CoV-2	<p>Khay thử định tính phát hiện kháng nguyên protein nucleocapsid từ SARS-CoV-2 trong mẫu ngoáy dịch ty hầu của người. - Độ nhạy tương quan: 97,6%- Độ đặc hiệu tương quan: 99,5% - Độ chính xác tương quan: 99,1%</p> <p>Que chứng âm, chứng dương được cung cấp kèm theo mỗi hộp để kiểm tra sự chính xác của sản phẩm</p> <p>Ngưỡng phát hiện(LoD) <math>1,6 \times 10^2</math> TCID50/mL. Phát hiện được những biến chủng của SARS-CoV-2 : BA.2.86, BA.2.86.1, XBB.1.16.6, JN.1 (BA.2.86.1.1)</p> <p>Không bị lây nhiễm chéo bởi Virus RSV và Rhino ở nồng độ <math>3,15 \times 10^5</math> TCID50/mL</p>	Test	6.000
20	Que thử thai	<p>- Dụng cụ phát hiện thai sớm dùng để thử nghiệm nhanh, phát hiện sự có mặt của hormone nội tiết tố thai nghén (HCG) có trong nước tiểu.</p> <p>- Test thử : Kháng thể đơn dòng kháng hCG-<math>\alpha</math>, Kháng thể đơn dòng kháng hCG-<math>\beta</math></p>	Test	900
21	Test thử nhanh Morphine Heroin	<p>Định tính phát hiện Morphine trong nước tiểu của người.</p> <p>Hoạt chất chính: Kháng thể kháng MOP, cộng hợp MOP-BSA.; Kháng thể dê kháng IgG thỏ.</p> <p>Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy tương quan 100%,</li> <li>- Độ đặc hiệu tương quan 100%,</li> <li>- Độ chính xác tương quan 100%.</li> <li>- Độ chính xác ngẫu nhiên lặp 100%</li> </ul> <p>Không bị gây nhiễu bởi các chất sau tại nồng độ 100 <math>\mu</math>g/mL: 4-Acetamidophenol, N-Acetylprocainamide, Ampicillin, Aspartame.</p> <p>Đọc kết quả tại 5 phút</p>	Test	100
22	Test thử ma túy 5 chân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích sử dụng: Phát hiện định tính nhiều loại chất kích thích và và chất chuyển hóa của chúng trong mẫu nước tiểu ở các nồng độ giới hạn khác nhau.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485:2016</li> <li>- Thuốc thử: Vạch xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng chuột kháng thuốc và các liên hợp thuốc-protein tương ứng. Vạch chứng chứa kháng thể đa dòng kháng IgG dê và kháng thể IgG thỏ.</li> <li>- Vật liệu được cung cấp: Panel que thử, Hướng dẫn sử dụng</li> <li>- Đọc kết quả ở phút thứ 5. Không đọc kết quả sau 10 phút</li> </ul>	Test	125

23	Test thử ma túy 4 chân	<p>Trueline Multi-Drug Rapid Test Panel (MDMA/MET/MOP/THC) là xét nghiệm chẩn đoán In-vitro định tính phát hiện (Bò) Methylenedioxymethamphetamine, Methamphetamine, Morphine, Marijuana trong nước tiểu của người khi nồng độ và/ hoặc chất chuyển hóa của chúng vượt ngưỡng phát hiện trong ứng. Hoạt chất chính: Kháng thể kháng MDMA, kháng thể kháng MET, kháng thể kháng MOP, kháng thể kháng THC, công hợp kháng nguyên MDMA-BSA, cộng hợp kháng nguyên MET-BSA, cộng hợp kháng nguyên MOP-BSA, cộng hợp kháng nguyên THC-BSA.1, MOP: Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml<sup>2</sup>, MET: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000 ng/ml<sup>3</sup>, MDMA: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 500ng/ml<sup>4</sup>, THC: Ngưỡng phát hiện (cut off) 50 ng/ml Độ nhạy 100%, Độ đặc hiệu 100%, Độ chính xác 100%. Đọc kết quả tại 5 phút.</p>	Test	12.500
24	Định tính phát hiện Ketamine trong nước tiểu của người	<p>Định tính phát hiện Ketamine trong nước tiểu của người.          Hoạt chất chính: Kháng thể kháng KET; IgG-thỏ; Cộng hợp Ketamine-BSA; Kháng thể dê kháng IgG thỏ.          Ngưỡng phát hiện (cut off) :1000 ng/ml.          - Độ nhạy tương quan 100%,          - Độ đặc hiệu tương quan 100%,          - Độ chính xác tương quan 100%.          Đọc kết quả tại 5 phút</p>	Test	320

**Tổng: 24 khoản**

**PHỤ LỤC 2: BÁO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số 332/TM-YHB ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện Y học biển)

**TÊN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

**Kính gửi: Viện Y học biển**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Y học biển, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các sản phẩm như sau:

1. Báo giá cho các sản phẩm và dịch vụ liên quan:

ST T	Danh mục hàng hoá	Tên thương mại của sản phẩm báo giá	Ký mã hiệu sản phẩm	Thông số kỹ thuật chi tiết	Phân loại TTYT	Số lưu hành	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Sản phẩm A													
2	Sản phẩm B													
n	...													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:  $\geq 180$  ngày kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*